

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07/3/2025

V/v “Ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh và bà Lê Thị Kiểm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 1, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Phan Mạnh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 1, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị Vân A là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Phan Mạnh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 30/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K (nay phường T, thị xã K), tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T sống không chung thủy, khi chị phát hiện ra và có khuyên ngăn thì anh T không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi

mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình phân tích nhưng không đem lại kết quả. Vợ chồng sống không còn quan tâm đến nhau, ai thích làm gì thì làm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Phan Mạnh T có một con chung là cháu Phan An M, sinh ngày 05/02/2019, hiện tại cháu M đang ở với chị A. Khi ly hôn chị A xin được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp, công nợ: Chị A trình bày, không có.

Anh Phan Mạnh T là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vân A. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Phan Mạnh T. Về con chung: Giao cháu Phan An M, sinh ngày 05/02/2019 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị A. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vân A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Phan Mạnh T là bị đơn, nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thị xã K, Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Phan Mạnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Phan Mạnh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 30/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K (Nay là phường T, thị xã K), tỉnh Hà Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị A cho rằng anh T sống không chung thủy, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi, chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Qua tài liệu xác minh và lời thừa nhận của đương sự, chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị Anh, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị A xin ly hôn anh T là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Phan Mạnh T có một con chung là cháu Phan An M, sinh ngày 05/02/2019, cháu M đang ở với chị A. Khi ly hôn chị A xin được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét thấy cháu M đang ở với chị A được nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt và để bảo đảm quyền của phụ nữ và trẻ em, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu M, do đó Hội đồng xét xử giao cháu M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị A là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A xin ly hôn được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Phan Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan An M, sinh ngày 05/02/2019 cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị Anh.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000222 ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND phường Tân Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SẪY THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt